TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOAMÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Học phần: Quản lý môi trường
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Quản lý môi trường
Tiếng Việt:	Quản lý môi trường
Tiếng Anh:	Environmental Management
Mã số học phần:	**140114 015**
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 4
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	5 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	9 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết

Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Cơ sở khoa học môi trường
Học phần song hành:	Quản lý môi trường Khu công nghiệp và đô thị.
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học Quản lý môi trườngtrường là môn học bắt buộc đối với sinh viên môi trường nhằm trang bị cho sinh viên năm thứ 3 những kiến thức cơ bản về công tácquản lý môi trường, công tác quản lý môi trường, áp dụng các công cụ chỉ huy kiểm soát, công cụ kinh tế trong quản lý môi trường.

Học phần cung cấp kiến thức về các chỉ số chất lượng môi trường,cách tính toán chỉ số chất lượng môi trường nước, không khí và đất, các phương pháp lựa chọn trong đánh đổi môi trường trong định hướng quản lý môi trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Hiểu được các khái niệm, đặc điểm, ưu và khuyết điểm của các công cụ và phương pháp sử dụng trong quản lý môi trường.	ELO2, ELO3
CG2	Vận dụng phối hợp được các công cụ để đề xuất các giải pháp quản lýtổng hợp môi trường cho các đối tượng và tình huống cụ thể, quản lý chất lượng môi trường (không khí, nước và đất).	ELO3, ELO4,ELO5, ELO9, ELO11
CG3	Vận dụng các công cụ hỗ trợ ra quyết định như ma trận mục tiêu, các phương pháp lựa chọn đánh đổi ưu tiên trong công tác quản lý môi trường.	ELO3, ELO4,ELO9, ELO10, ELO11

CG4	Có khả năng lập luận, tư duy logic, phân tích, khái quát hóa vấn đề, xác định mục tiêu cốt lõi cần giải quyết và giải pháp ưu tiên	ELO3, ELO4,ELO5 ELO9, ELO10,ELO11
CG5	Phát triển kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm, lập kế hoạch, tư duy và kỷ năng quản lý	ELO11, ELO12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Hiểu các cơ cấu quản lý nhà nước, nhiệm vụ quản lý môi trường và các nguyên tắc lựa chọn công cụ hay phương pháp quản lý môi trường	ELO2, ELO3
CELO2	Giải thích được khái niệm, các đặc điểm, ưu và khuyết điểm của các công cụ và phương pháp sử dụng trong quản lý môi trường.	ELO2, ELO3
CELO3	Vận dụng các kiến thức lý thuyết, các cơ sở dữ liệu thu thập và tra cứu được để đánh giá và trình bày hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường qua các chỉ số, chỉ thị chất lượng môi trường	ELO2, ELO3
CELO4	Vận dụng tổng hợp các công cụ Chỉ huy kiểm soát, kinh tế, tài chính và giáo dục để quản lý môi trường.	ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, ELO11
CELO5	Vận dụng các công cụ hỗ trợ ra quyết định như ma trận mục tiêu, các phương pháp lựa chọn đánh đổi ưu tiên	ELO4, ELO10, ELO11
CELO6	Tra cứu, thu thập thông tin, tài liệu và phân tích tổng hợp vấn đề để đề xuất các giải pháp quản lý môi trường cho các đối tượng và tình huống cụ thể.	ELO3, ELO4, ELO9
CELO7	Có khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát kế hoạch quản lý môi trường	ELO8
CELO8	Xây dựng được kỹ năng làm việc nhóm, phản biện, tư duy và kỷ năng quản lý.	ELO11

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1, 2, 3, 4, 5

Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO6,7, 8

Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO6, CELO7, CELO8.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT							
	ELO2	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**
CELO1	M	H						
CELO2	M	H						
CELO3	M	H						
CELO4		H	H	H		H	M	
CELO5			H				M	H
CELO6		H	H			M		
CELO7					H			
CELO8								H

Ghi chú: H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy-học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/KMTr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies)☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: điểm bài thi giữa kỳ, điểm bài tập nhóm

Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]**	**Nội dung đánh giá [3]**	**CĐR học phần (CELO.x.x) [4]**	**Số lần đánh giá/thời điểm [5]**	**Tiêu chí đánh giá [6]**	**Phương pháp đánh giá [7]**	**Tỷ lệ (%) [8]**
A1. Đánh giá quá trình	A1.2. Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Kiến thức, kỹ năng	CELO3, CELO4, CELO5,CELO6,CELO7, CELO8.	Thuyết trình nhóm tuần 12, 14, 15	- Hiểu nội dung thuyết trình, - Phân tích và đánh giá đúng sai. - Theo Rubric 4	- PP quan sát - PP phỏng vấn	10 %
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài thi giữa kỳ	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3,CELO4.	1 lần trong 20 phút.	- Đáp ứng yêu cầu của	- PP viết	20 %

					đáp án. - Theo Rubric 2, 5		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối khóa tự luận.	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3,CELO4,CELO5.	1 lần trong 75 phút.	- Đáp ứng yêu cầu của đáp án. - Theo Rubric 2, 5.	- PP viết	70 %

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của học phần áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/KMTr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1-1	**Giới thiệu môn học (1 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	**- PPGD:** **+** Thuyết giảng + SV lắng nghe, ghi chép	
1-2	**Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý môi trường** ***A/* Các nội dung*: (2 tiết)** 1.1.Các khái niệm cơ bản về Quản lý môi trường 1.2.Mục tiêu quản lý môi trường 1.3.Chức năng quản lý của nhà nước về môi trường.	**- PPGD:** Giảng viên thuyết giảng lý thuyết, hỏi đáp sinh viên. **- Học ở lớp:** SV lắng nghe, ghi chép, động não và tham gia thảo	**CELO1, CELO2, CELO8**

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6 tiết)** - Các khái niệm cơ bản về quản lý môi trường. - Tìm hiểu chức năng của các đơn vị trong quản lý nhà nước về môi trường ở Việt Nam	luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu **- Các câu hỏi:** + Quản lý môi trường là gì? + Những chủ thể nào liên quan trong quá trình quản lý môi trường?	
2	**Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý môi trường** ***A/* Các nội dung*:* (3 tiết)** 1.4. Khung cấu trúc nội dung quản lý nhà nước về môi trường 1..5 Hệ thống quản lý nhà nước về môi trường ở Việt Nam. ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Đọc chương 8 trong sách Quản lý chất lượng môi trường bài. Các hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường". - Tìm ví dụ và so sánh hiệu quả của các mô hình quản lý nhà nước khác nhau về bảo vệ môi trường.	**- PPGD:**GV thuyết giảng lý thuyết, hỏi đáp sinh viên. **- Học ở lớp:** SV lắng nghe, ghi chép, động não và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu **- Các câu hỏi:** + Có những hình thức hệ thống quản lý nhà nước nào? + Việt Nam có hệ thống quản lý nhà nước ra sao?	**CELO1, CELO2, CELO8**
3	**Chương 2: Công cụ chỉ huy và kiểm soát** ***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 2.1. Khái niệm về công cụ chỉ huy và kiểm soát 2.2. Công cụ Chính sách và chiến lược môi trường 2.3. Luật pháp, quy định và tiêu chuẩn ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết)** - Tìm hiểu các ví dụ cụ thể về văn bản pháp lý, các qui định, tiêu chuẩn đối với quản lý môi trường ở Việt Nam - Tìm hiểu cơ sở khoa học của thiết lập các tiêu chuẩn, quy chuẩn.	**- PPGD:** Giảng viên dạy lý thuyết, sinh viên nghe giảng, động não, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi tình huống.	**CELO2, CELO4, CELO6, CELO8**

4	**Chương 2: Công cụ chỉ huy và kiểm soát** ***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (3 tiết)*** 2.4. Công cụ Đánh giá và phân tích môi trường (ĐTM, ĐMC, LCA, ĐRR) 2.5. Công cụ Quy hoạch môi trường 2.6. Hệ thống quản lý môi trường EMS ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết)** - Chia nhóm sinh viên theo đối tượng cần quản lý môi trường, phân công các em tìm hiểu các đối tượng ở các tình huống cụ thể để lập các kế hoạch quản lý môi trường . - Tìm hiểu các trường hợp ứng dụng cụ thể và phân tích hiệu quả áp dụngcông cụ CAC.	- GV thuyết trình các công cụ DTM, DMC, LCA... - Sinh viên nghe giảng, động não. Thực hiện hỏi đáp về các bài tập tình huống	**CELO2, CELO4, CELO6, CELO8**
5	**Chương 2: Công cụ chỉ huy và kiểm soát** ***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (3 tiết)*** 2.7. Danh sách xanh, danh sách đen 2.8. Nhãn sinh thái 2.9. Công khai hóa thông tin 2.10. Tẩy chay ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà:*(6 tiết)*** - Tìm hiểu các trường hợp ứng dụng cụ thể và phân tích hiệu quả áp dụng, liên kết với BT nhóm về kế hoạch quản lý môi trường. - Tìm hiểu các trường hợp thực tế áp dụng công cụ danh sách xanh, danh sách đen, nhãn sinh thái... - Khó khăn và thuận lợi khi áp dụng các công cụ trên.	- GV thuyết trình các công cụ Danh sách xanh, đen; nhãn sinh thái, công khai hóa thông tin. Sinh viên nghe giảng, động não. - GV đưa ra các bài tập tình huống để sv thảo luận.	**CELO2, CELO4, CELO6, CELO8**
6	**Chương 3: Công cụ kinh tế** ***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (3 tiết)*** 3.1. Trợ cấp 3.2.Trái phiếu môi trường 3.3. Quĩ môi trường 3.4. Các khuyến khích cưỡng chế	- GV thuyết trình các công cụ trợ cấp, trái phiếu, quỹ môi trường... - Đồng thời đưa ra các vấn đề để sinh viên	**CELO2, CELO4, CELO6, CELO8**

	3.5. Đền bù thiệt hại 3.6 Khái niệm về công cụ giáo dục 3.6.1. Giáo dục môi trường 3.6.2. Truyền thông môi trường	thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề.	
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6 tiết)** - Tìm hiểu các trường hợp thực tế áp dụng công cụ trợ cấp, trái phiếu, quỹ môi trường..... - Khó khăn và thuận lợi khi áp dụng các công cụ trên.		
7	**Chương 3: Công cụ kinh tế (tt) + Công cụ giáo dục**	- GV thuyết trình các công cụ Quota ô nhiễm, ký quỹ hoàn chi. Đồng thời đưa ra các vấn đề để sinh viên thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề. - SV làm bài tập công cụ quota ô nhiễm	**CELO2, CELO4, CELO6, CELO8**
	***A*/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 3.7. Công cụ Quota ô nhiễm 3.8. Ký quỹ hoàn trả		
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6 tiết)** - Các trường hợp điển hình áp dụng công cụ Khó khăn và thuận lợi khi áp dụng các công cụ trên.		
8	***Chương 4: Chỉ số chất lượng môi trường***	- GV thuyết trình về chỉ số môi trường, chức năng và đối tượng sử dụng chỉ số CLMT. Cách thức để xây dựng chỉ số CLMT - SV lắng nghe và làm bài tập về xây dựng chỉ số	**CELO3, CELO8**
	***A*/ Các nội dung chính trên lớp*:* (2 tiết)** 4.1.Giới thiệu về chỉ số môi trường 4.2. Chức năng, đối tượng sử dụng chỉ số chất lượng môi trường 4.3. Thiết lập chỉ thị, chỉ số chất lượng môi trường 4.4. Phương thức thành lập chỉ số chất lượng môi trường không khí 4.5. Chỉ số chất lượng môi trường không khí Bài thi giữa kỳ **(1 tiết)**		
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Tìm hiểu cách thức để lập chỉ số chất lượng môi trường không khí		

	- Làm bài tập ứng dụng về chỉ số chất lượng không khí		
9	***Chương 4: Chỉ số chất lượng môi trường (tt)***	- GV thuyết trình về chỉ số môi trường nước, Cách thức để xây dựng chỉ số CLMT nước. - SV lắng nghe và làm bài tập về chỉ số nước.	**CELO3, CELO8**
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 4.6. Xây dựng chỉ số chất lượng môi trường không khí áp dụng ở một số quốc gia 4.7. Chỉ số nước thải công nghiệp và đô thị 4.8. Chỉ số chất lượng nước sông 4.9. Chỉ số ô nhiễm nước 4.10. Chỉ số chất lượng nước Horton 4.11. Chỉ số chất lượng nước của Tổ chức vệ sinh quốc gia Mỹ 4.12. Chỉ số chất lượng nước Việt Nam		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: **(6 tiết)** - Tìm hiểu cách thức để lập chỉ số chất lượng môi trường nước ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam. - Làm bài tập ứng dụng về chỉ số chất lượng nước		
10	***Chương 4: Chỉ số chất lượng môi trường (tt)***	- GV thuyết trình về chỉ số môi trường đất. Cách thức để xây dựng chỉ số CLMT đất. - SV lắng nghe và làm bài tập về chỉ số nước	**CELO3, CELO8**
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 4.13.Chỉ số chất lượng môi trường đất 4.14. Chỉ số USLE		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết)** - Bài tập ứng dụng về chỉ số chất lượng đất		
11	***Chương 5: Lựa chọn đánh đổi trong công tác quản lý chất lượng môi trường***	- GV thuyết trình về vấn đề phương thức lựa chọn ưu tiên các vấn đề môi trường. - SV lắng nghe và làm bài tập ứng với mỗi cách thức đánh giá.	**CELO5, CELO8**
	***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 5.1. Các vấn đề về môi trường 5.2.Phương thức lựa chọn đánh đổi các thứ tự ưu tiên 5.2.1. Phương thức đánh giá		

	5.2.2. Cơ sở dùng cho phương thức lựa chọn đánh đổi 5.3. Xác định ưu tiên trong quản lý môi trường 5.3.1. Các hợp phần của môi trường 5.3.2. Các thứ tự ưu tiên 5.3.3. Xác định các ưu tiên		
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - SV xác định thứ tự ưu tiên đối với vấn đề môi trường tại khu vực nghiên cứu. - Bài tập ma trận về phương thức lựa chọn đánh đổi		
12	***Chương 6:* Phương hướng và chương trình hành động cho chiến lược bảo vệ môi trường ở Việt nam**	- GV thuyết trình về chiến lược BVMT quốc gia năm 2020, tầm nhìn đến 2030. - SV nghe giảng và thảo luận các vấn đề.	**CELO6, CELO8**
	***A*/ Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 6.1 Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 6.2 Đánh giá tổng kết thành quả đến năm 2020 6.3. Đề cương giai đoạn 2021 – 2030,		
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết)** - Ôn lý thuyết trên lớp		
13	***Chương 7:* Quản lý các thành phần môi trường**	- SV thuyết trình các kế hoạch quản lý các thànhphần môi trường cho các đối tượng tình huống cụ thể đã chọn	**CELO3, CELO6, CELO7, CELO8**
	A*/ Các nội dung chính trên lớp:(sinh viên chọn một trong 9 chủ đề để thuyết trình*) (3 tiết)** 7.1. Quản lý môi trường nước. 7.2. Quản lý chất lượng không khí. 7.3. Quản lý môi trường đất.		
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - SV tìm hiểu các nội dung theo chủ đề để chuẩn bị báo cáo nhóm.		

	- SV dựa vào kiến thức đã học để lựa chọn các giải pháp quản lý vấn đề môi trường của nhóm.		
14	***Chương 7:*** **Quản lý các thành phần môi trường** ***A/*** **Các nội dung chính trên lớp***:(sinh viên chọn một trong 9 chủ đề để thuyết trình*) **(3 tiết)** 7.4. Quản lý an toàn phóng xạ. 7.5. Quản lý an toàn thực phẩm. 7.6. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ***B/*** **Các nội dung cần tự học ở nhà**:(6 tiết) - SV tìm hiểu các nội dung theo chủ đề để chuẩn bị báo cáo nhóm. - SV dựa vào kiến thức đã học để lựa chọn các giải pháp quản lý vấn đề môi trường của nhóm.	- SV thuyết trình các kế hoạch quản lý các thànhphần môi trường cho các đối tượng tình huống cụ thể đã chọn	**CELO3, CELO6, CELO7, CELO8**
15.	***Chương 7:*** **Quản lý các thành phần môi trường** ***A/*** **Các nội dung chính trên lớp***:(sinh viên chọn một trong 9 chủ đề để thuyết trình)* **(3 tiết)** 7.7. Quản lý môi trường cảnh quan đô thị 7.8. Quản lý môi trường bệnh viện 7.9. Quản lý chất thải nguy hại. ***B/*** **Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6 tiết)** - SV tìm hiểu các nội dung theo chủ đề để chuẩn bị báo cáo nhóm. - SV dựa vào kiến thức đã học để lựa chọn các giải pháp quản lý vấn đề môi trường của nhóm.	- SV thuyết trình các kế hoạch quản lý các thànhphần môi trường cho các đối tượng tình huống cụ thể đã chọn	**CELO3, CELO6, CELO7, CELO8**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	**Chuẩn đầu ra học phần**							
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**	**CELO6**	**CELO7**	**CELO8**

Chương 1	H	H						M
Chương 2		M		H		H		H
Chương 3		M		H		H		H
Chương 4			H					H
Chương 5					H			H
Chương 6			H			H	M	H
Chương 7						M		M

Ghi chú: H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Lưu Đức Hải, Phạm Thị Việt Anh, Cẩm nang Quản lý môi trường, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007.

2. Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Vân Hà, Giáo trình Quản lý chất lượng môi trường, NXB xây dựng, 2011.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Ngọc Đăng, Quản lý môi trường Đô thị và Khu công nghiệp, Nhà xuất bản Xây dựng, 2011.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

Sinh viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 90 tiết.

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà + ThS. Trần Thị Bích Phượng + ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS. TS Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Lữ Phương	Nguyễn Thị Quỳnh Trang